

CHỦ ĐỀ 11: TÍNH CÁCH (PERSONALITY)

Dũng cảm, can đảm



Brave

Vui tươi, sôi nổi



Cheerful

Thông minh, khôn khéo



Clever

Tự tin



Confident



Thoải mái



Easy-going

Tràn đầy năng
lượng



Energetic

Thân thiện



Friendly

Vui tính, hài
hước



Funny

Hào phóng



Generous

Cáu kỉnh, khó
chịu



Grumpy

Chăm chỉ,
siêng năng



Hard-working

Thật thà, trung
thực



Honest

Tốt bụng



Kind

Lười biếng



Lazy

Trung thành



Loyal

Tốt, tử tế



Nice

Lịch sự



Polite

Im lặng, trầm
tĩnh



Quiet

Ích kỉ



Selfish

Nhút nhát



Shy